

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2020/HS-ST
Ngày: 19-5- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Viễn; ông Lò Văn Thôn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy, thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:
Bà Lò Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXXST-HS ngày 08-5-2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Quàng Văn P, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Bản T, xã M, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Quàng Văn Á và con bà: Lò Thị C (đã chết); có vợ: Tòng Thị S và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh 2004; tiền án; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12-02-2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 35 phút ngày 12-02-2020, tổ công tác Công an huyện Sông Mã phối hợp với Đoàn Biên phòng cửa khẩu Chiềng Khương, Công an xã M làm nhiệm vụ tại bản S, xã M, Sông Mã kiểm tra phát hiện Quàng Văn P đang điều khiển xe máy BKS 26AA – 114.58 đi từ hướng bản T đến có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Qua kiểm tra phát hiện tại lòng bàn tay trái của P 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa 02 gói nilon màu trắng, trong đó 01 gói chứa 02 viên nén hình tròn màu hồng; 01 gói chứa chất bột màu trắng (P khai nhận là Hồng phiến và Heroine), tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng. Ngoài ra còn thu giữ 01 xe máy hiệu Espero màu sơn trắng BKS 26AA – 114.58, số khung 414597, số máy 3414597 và 01

điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar Kool Lite màu trắng, số Imei 1: 359145423467984, số Imei 2: 359145423467984.

Ngày 13-02-2020 tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng, kết quả:

- 02 viên nén hình tròn màu hồng có tổng khối lượng là 0,21gam, sử dụng hết làm mẫu gửi giám định ký hiệu H.

- Chất bột liên kết màu trắng có khối lượng 0,04gam, sử dụng hết làm mẫu gửi giám định ký hiệu T.

Tại kết luận giám định số: 335 ngày 14/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

- Mẫu gửi giám định ký hiệu H là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,21 gam.

- Mẫu gửi giám định ký hiệu T là ma túy, loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,04gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,21gam, loại Methamphetamine và 0,04gam.

Quá trình điều tra xác định được như sau:

Quảng Văn P sử dụng ma túy từ cuối năm 2018. Khoảng 09 giờ ngày 12-02-2020, P điều khiển xe máy của Lò Thị M sinh năm 2003 (là cháu) ở cùng bản gửi ở nhà của P, P tự ý lấy xe đi lên khu vực đường biên bản Chiềng Khương, xã Chiềng Khương để tìm mua măng. Khi đi P mang theo số tiền 150.000VNĐ, đến khu vực đường biên giới thuộc bản Chiềng Khương, xã Chiềng Khương thì gặp một người đàn ông quốc tịch Lào không quen biết, khoảng 40 tuổi đang đi bộ trên đường, P hỏi mua ma túy người đàn ông bảo có, sau đó P lấy 150.000VNĐ ra đưa cho người này, người đàn ông đưa cho Phấn 02 gói nilon màu trắng trong đó 01 gói chứa 02 viên hồng phiến và 01 gói chứa Heroine, Phấn cho 02 gói ma túy cất giấu vào trong túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi điều khiển xe đi về. Đến khoảng 15 giờ 30' cùng ngày P lấy 02 gói ma túy ra dùng 01 mảnh giấy báo gói chung lại với nhau cầm ở tay trái rồi tiếp tục điều khiển xe máy đi đến bản Sai, Mường Sai để sử dụng, khi Phấn vừa đi đến địa phận bản S, xa M thì bị tổ công tác Công an huyện Sông Mã phối hợp cùng Đoàn Biên phòng cửa khẩu Chiềng Khương, Công an xã M kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Cáo trạng số: 42/CT-VKSSM ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, truy tố Quảng Văn P về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm Sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo từ 20 đến 24 tháng tù. Xét hoàn cảnh khó

khẩn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, sau khi được nói lời sau cùng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội danh:

- Ngày 12-02-2020 bị cáo bị bắt quả tang khi đang cất giấu chất ma túy trong người, vật chứng thu giữ được gồm (hai) chất ma túy, loại Heroine có khối lượng là 0,04gam; loại Methamphetamine 0,21gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,25gam.

- Tại phiên toà bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình; lời khai nhận hoàn toàn thống nhất với lời khai tại cơ quan Điều tra; phù hợp với nội dung, tội danh bản Cáo trạng; lời khai nhận của bị cáo cũng phù hợp với biên bản phạm tội quả tang cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên toà không phát sinh tình tiết mới. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở để kết luận: Quảng Văn P đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, khởi tố của cơ quan Điều tra và truy tố tội phạm của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy; gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, tại cơ quan Điều tra và tại phiên toà thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên sẽ được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về vấn đề khác liên quan:

- Đối với người đàn ông người Lào bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo, do không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên cơ quan Điều tra không có căn cứ để điều tra, mở rộng vụ án là có căn cứ, cần chấp nhận.

- Đối với chiếc xe máy hiệu Espero màu sơn trắng, BKS 26AA – 114.58, số khung 414597, số máy 3414597, giấy đăng ký tên Lò Thị Minh trú tại bản Tiên Chung, Mường Sai, Sông Mã, chiếc xe máy thuộc quyền sở hữu của Lò Thị Minh, sáng ngày 12/02/2020 Minh gửi xe ở nhà bị cáo, sau đó bị cáo tự ý sử dụng để đi mua ma túy, Minh hoàn toàn không biết. Ngày 05/3/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe máy trên cho Lò Thị Minh quản lý và sử dụng là phù hợp, cần chấp nhận.

[6] Vật chứng của vụ án còn lại gồm: 01 phong bì thư do Bưu điện Việt Nam phát hành được niêm phong dán kín; 01 vỏ phong bì thư bưu điện niêm phong vật chứng khi lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đã bóc mở; 01 mảnh giấy báo và 02 mảnh túi nilon màu trắng đều là vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại di động tạm giữ của bị cáo là vật không liên quan đến phạm tội, cần trả lại.

[7] Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên được xem xét miễn hình phạt bổ sung (*là phạt tiền*) cho bị cáo.

[8] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định chung.

[9] Về đề xuất mức án của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, Hội đồng xét xử cần xem xét, cân nhắc nhằm có mức án tương xứng, phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn P phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt: Quàng Văn P 18 (mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 12-02-2020.

2. Vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu để tiêu hủy: 01(một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở, 01(một) mảnh giấy báo; 02 (hai) mảnh túi Nilon màu trắng” (được đựng trong một phong bì còn nguyên niêm phong) và chất bột màu hồng không sử dụng đến trong quá trình giám định có khối lượng 0,14gam.

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động, hiệu Mobiistar Kool Lite, vỏ màu trắng, số IMEI1: 359145423467984, số IMEI2: 359145423467984, điện thoại đã cũ và qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/3/2020 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 21, 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh;
- VKS huyện;
- Thị hành án hình sự;
- Thị hành án dân sự;
- Bị cáo; người có QL,NV liên quan;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

Lường Văn Quyết